

Biểu số 24

Danh sách nhà ở thuộc khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy
trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/2026 của UBND thành phố Hải Phòng)

Xã: Đường An

Tên khu vực	Tổng số nhà dân (nhà)	Thứ tự nhà	Địa chỉ nhà ở hoặc Họ, tên chủ hộ	Hạ tầng giao thông						Nguồn nước PCCC		Quy hoạch liên quan đến giao thông hoặc nguồn nước	Ghi chú
				Chiều rộng thông thủy <3,5m	Chiều cao thông thủy <4,5m	Đường không đảm bảo tải trọng xe	Độ dốc của đường vượt quá 1:8,3	Đường hoặc bãi đỗ dạng cụt, chiều dài lớn hơn 46m, không có bãi quay xe phù hợp	Đường giao thông nhỏ hẹp, không có đoạn mở rộng để các xe tránh	Khu vực có khoảng cách giữa các trụ, họng lớn hơn 150m (đối với khu vực đô thị)	Khu vực nằm ngoài bán kính phục vụ của nguồn nước		
Tuyến đường xóm Miếu, thôn Nhuận Tây	17	1	Vũ Đức Tuấn	x	x			x		x			
		2	Vũ Đức Bộ	x	x			x		x			
		3	Vũ Đức Nguyễn	x	x			x		x			
		4	Trần Văn Viết	x	x			x		x			
		5	Vũ Duy Nguyên	x	x			x		x			
		6	Vũ Thị Sần	x	x			x		x			
		7	Vũ H Thị Kiến	x	x			x		x			
		8	Hoàng Văn Đăng	x	x			x		x			
		9	Vũ Đức Dũng	x	x			x		x			
		10	Chu Thị Mận	x	x			x		x			
		11	Vũ Đức Giao	x	x			x		x			
		12	Vũ Đức Hữu	x	x			x		x			
		13	Vũ Duy Được	x	x			x		x			

Tên khu vực	Tổng số nhà dân (nhà)	Thứ tự nhà	Địa chỉ nhà ở hoặc Họ, tên chủ hộ	Hạ tầng giao thông						Nguồn nước PCCC		Quy hoạch liên quan đến giao thông hoặc nguồn nước	Ghi chú
				Chiều rộng thông thủy <3,5m	Chiều cao thông thủy <4,5m	Đường không đảm bảo tải trọng xe	Độ dốc của đường vượt quá 1:8,3	Đường hoặc bãi đỗ dạng cụt, chiều dài lớn hơn 46m, không có bãi quay xe phù hợp	Đường giao thông nhỏ hẹp, không có đoạn mở rộng để các xe tránh	Khu vực có khoảng cách giữa các trụ, họng lớn hơn 150m (đối với khu vực đô thị)	Khu vực nằm ngoài bán kính phục vụ của nguồn nước		
		14	Vũ Xuân Miên	x	x			x		x			
		15	Vũ Thị Hương	x	x			x		x			
		16	Vũ Đức Tâm	x	x			x		x			
		17	Vũ Đức Tường	x	x			x		x			

Tên khu vực	Tổng số nhà dân (nhà)	Thứ tự nhà	Địa chỉ nhà ở hoặc Họ, tên chủ hộ	Hạ tầng giao thông						Nguồn nước PCCC		Quy hoạch liên quan đến giao thông hoặc nguồn nước	Ghi chú
				Chiều rộng thông thủy <3,5m	Chiều cao thông thủy <4,5m	Đường không đảm bảo tải trọng xe	Độ dốc của đường vượt quá 1:8,3	Đường hoặc bãi đỗ dạng cắt, chiều dài lớn hơn 46m, không có bãi quay xe phù hợp	Đường giao thông nhỏ hẹp, không có đoạn mở rộng để các xe tránh	Khu vực có khoảng cách giữa các trụ, họng lớn hơn 150m (đối với khu vực đô thị)	Khu vực nằm ngoài bán kính phục vụ của nguồn nước		
		1	Vũ Duy Đoài	x	x			x		x			
		2	Hoàng Văn Phóng	x	x			x		x			
		3	Vũ Đức Xuân	x	x			x		x			
		4	Đàm Đình Phú	x	x			x		x			
		5	Vũ Xuân Ngọc	x	x			x		x			
		6	Đàm Thị Lâm	x	x			x		x			
		7	Đàm Đình Vĩnh	x	x			x		x			
		8	Đào Đình Tuyền	x	x			x		x			
		9	Đàm Minh Thanh	x	x			x		x			
		10	Lê Hoài Bảo	x	x			x		x			
		11	Lê Văn Mạnh	x	x			x		x			
		12	Lê Văn Vũ	x	x			x		x			
		13	Trần Văn Thắng	x	x			x		x			
		14	Vũ Đức Đấu	x	x			x		x			
		15	Vũ Thị Loan	x	x			x		x			
		16	Đàm Đình Lập	x	x			x		x			
		17	Vũ Đình Tiệp	x	x			x		x			
		18	Vũ Đức Sỹ	x	x			x		x			
		19	Đàm Đình Tiền	x	x			x		x			

Tên khu vực	Tổng số nhà dân (nhà)	Thứ tự nhà	Địa chỉ nhà ở hoặc Họ, tên chủ hộ	Hạ tầng giao thông						Nguồn nước PCCC		Quy hoạch liên quan đến giao thông hoặc nguồn nước	Ghi chú
				Chiều rộng thông thủy <3,5m	Chiều cao thông thủy <4,5m	Đường không đảm bảo tải trọng xe	Độ dốc của đường vượt quá 1:8,3	Đường hoặc bãi đỗ dạng cắt, chiều dài lớn hơn 46m, không có bãi quay xe phù hợp	Đường giao thông nhỏ hẹp, không có đoạn mở rộng để các xe tránh	Khu vực có khoảng cách giữa các trụ, họng lớn hơn 150m (đối với khu vực đô thị)	Khu vực nằm ngoài bán kính phục vụ của nguồn nước		
Tuyến đường xóm Miếu, thôn Nhuận Tây	50	20	Đàm Quang Tư	x	x			x		x			
		21	Lê Văn Hùng	x	x			x		x			
		22	Nguyễn Trọng Sáng	x	x			x		x			
		23	Nguyễn Trọng Sáng	x	x			x		x			
		24	Trần Văn Lý	x	x			x		x			
		25	Vũ Thị Sông	x	x			x		x			
		26	Vũ Thị Phương	x	x			x		x			
		27	Vũ Thị Mơ	x	x			x		x			
		28	Vũ Thị Đáng	x	x			x		x			
		29	Vũ Thị Gấm	x	x			x		x			
		30	Nguyễn Công Thành	x	x			x		x			
		31	Nguyễn Công Hiếu	x	x			x		x			
		33	Nguyễn Công Đạt	x	x			x		x			
		34	Nguyễn Quang Huy	x	x			x		x			
		35	Vũ Đức Lượng	x	x			x		x			
		36	Đàm Đình Tiêu	x	x			x		x			
		37	Vũ Đức Huyện	x	x			x		x			
		38	Đàm Đình Thắng	x	x			x		x			
		39	Đàm Đình Thuần	x	x			x		x			

Tên khu vực	Tổng số nhà dân (nhà)	Thứ tự nhà	Địa chỉ nhà ở hoặc Họ, tên chủ hộ	Hạ tầng giao thông						Nguồn nước PCCC		Quy hoạch liên quan đến giao thông hoặc nguồn nước	Ghi chú
				Chiều rộng thông thủy <3,5m	Chiều cao thông thủy <4,5m	Đường không đảm bảo tải trọng xe	Độ dốc của đường vượt quá 1:8,3	Đường hoặc bãi đỗ dạng cắt, chiều dài lớn hơn 46m, không có bãi quay xe phù hợp	Đường giao thông nhỏ hẹp, không có đoạn mở rộng để các xe tránh	Khu vực có khoảng cách giữa các trụ, họng lớn hơn 150m (đối với khu vực đô thị)	Khu vực nằm ngoài bán kính phục vụ của nguồn nước		
		40	Đàm Đình Duy	x	x			x		x			
		41	Vũ Đức Hiếu	x	x			x		x			
		42	Vũ Duy Mười	x	x			x		x			
		43	Vũ Duy Quân	x	x			x		x			
		44	Đàm Đình Hồng	x	x			x		x			
		45	Phạm Văn Thượng	x	x			x		x			
		46	Phạm Thị Tĩnh	x	x			x		x			
		47	Vũ Duy Loan	x	x			x		x			
		48	Nguyễn Công Hiệu	x	x			x		x			
		49	Vũ Xuân Hằng	x	x			x		x			
		50	Vũ Đức Vỹ	x	x			x		x			
Tuyến đường xóm giềng, thôn Nhuận Tây	9	1	Lê Quang Khánh	x				x					
		2	Lê Thị Nhánh	x				x					
		3	Nguyễn Văn Ái	x				x					
		4	Lê Đạc	x				x					
		5	Lê Văn Tĩnh	x				x					
		6	Lê Quang Sáng	x				x					
		7	Vũ Xuân Điền	x				x					
		8	Vũ Thị Chúc	x				x					

Tên khu vực	Tổng số nhà dân (nhà)	Thứ tự nhà	Địa chỉ nhà ở hoặc Họ, tên chủ hộ	Hạ tầng giao thông						Nguồn nước PCCC		Quy hoạch liên quan đến giao thông hoặc nguồn nước	Ghi chú
				Chiều rộng thông thủy <3,5m	Chiều cao thông thủy <4,5m	Đường không đảm bảo tải trọng xe	Độ dốc của đường vượt quá 1:8,3	Đường hoặc bãi đỗ dạng cắt, chiều dài lớn hơn 46m, không có bãi quay xe phù hợp	Đường giao thông nhỏ hẹp, không có đoạn mở rộng để các xe tránh	Khu vực có khoảng cách giữa các trụ, họng lớn hơn 150m (đối với khu vực đô thị)	Khu vực nằm ngoài bán kính phục vụ của nguồn nước		
		9	Vũ Xuân Sơn	x				x					
Xóm ông Hán, bà Nhì thôn Phủ	5	1	Lương Văn Thanh	x				x					
		2	Lương Thị Nhì	x				x					
		3	Phạm Thanh Liêm	x				x					
		4	Nhữ Thị Bình (Hường)	x				x					
		5	Cù Phúc Huân	x				x					
Xóm văn hóa (Bà Tám đến	26	1	Lê Thị Hon	x				x					
		2	Đỗ Văn Hào	x				x					
		3	Đỗ Văn Hiền	x				x					
		4	Vũ Đức Tạo	x				x					
		5	Nguyễn Xuân Hòa	x				x					
		6	Mai Thanh Tùng	x				x					
		7	Mai Ngọc Hiền	x				x					
		8	Mai Ngọc Hoan	x				x					
		9	Mai Quốc Hùng	x				x					
		10	Nguyễn Văn Tĩnh	x				x					
		11	Phạm Văn Vân	x				x					
		12	Hồ Xuân Thành	x				x					
		13	Hồ Văn Thái	x				x					

Tên khu vực	Tổng số nhà dân (nhà)	Thứ tự nhà	Địa chỉ nhà ở hoặc Họ, tên chủ hộ	Hạ tầng giao thông						Nguồn nước PCCC		Quy hoạch liên quan đến giao thông hoặc nguồn nước	Ghi chú
				Chiều rộng thông thủy <3,5m	Chiều cao thông thủy <4,5m	Đường không đảm bảo tải trọng xe	Độ dốc của đường vượt quá 1:8,3	Đường hoặc bãi đỗ dạng cắt, chiều dài lớn hơn 46m, không có bãi quay xe phù hợp	Đường giao thông nhỏ hẹp, không có đoạn mở rộng để các xe tránh	Khu vực có khoảng cách giữa các trụ, họng lớn hơn 150m (đối với khu vực đô thị)	Khu vực nằm ngoài bán kính phục vụ của nguồn nước		
Cầu ông Kế, thôn Phú	20	14	Đặng Thị Miên	x				x					
		15	Hồ Xuân Hưng	x				x					
		16	Đinh Trọng Kỳ	x				x					
		17	Vũ Anh Dũng	x				x					
		18	Lê Văn Dương	x				x					
		19	Vũ Đức Nhung	x				x					
		20	Đặng Văn Sơn	x				x					
		21	Lương Văn Thảo	x				x					
		22	Vũ Đức Trường	x				x					
		23	Huỳnh Thanh Sỹ	x				x					
		24	Lê Văn Ngọc	x				x					
		25	Lê Văn Thuởng	x				x					
		26	Lê Văn Tùy	x				x					
Xóm ông Hiện (đối diện trường THPT Bình Hòa)	8	1	Vũ Thị Rằng	x		x		x					
		2	Vũ Huy Hiện	x		x		x					
		3	Đỗ Quang Sơn	x		x		x					
		4	Cao Trường Thi	x		x		x					
		5	Nguyễn Công Phi	x		x		x					
		6	Trần Văn Đích	x		x		x					

Tên khu vực	Tổng số nhà dân (nhà)	Thứ tự nhà	Địa chỉ nhà ở hoặc Họ, tên chủ hộ	Hạ tầng giao thông						Nguồn nước PCCC		Quy hoạch liên quan đến giao thông hoặc nguồn nước	Ghi chú
				Chiều rộng thông thủy <3,5m	Chiều cao thông thủy <4,5m	Đường không đảm bảo tải trọng xe	Độ dốc của đường vượt quá 1:8,3	Đường hoặc bãi đỗ dạng cụt, chiều dài lớn hơn 46m, không có bãi quay xe phù hợp	Đường giao thông nhỏ hẹp, không có đoạn mở rộng để các xe tránh	Khu vực có khoảng cách giữa các trụ, họng lớn hơn 150m (đối với khu vực đô thị)	Khu vực nằm ngoài bán kính phục vụ của nguồn nước		
Giang, thôn Phủ		7	Nhữ Thị Suy	x		x		x					
		8	Nguyễn Đức Hà	x		x		x					
Xóm thực phẩm cũ, thôn Phủ	6	1	Nguyễn Công Cần	x		x		x					
		2	Vũ Thị Hữu	x		x		x					
		3	Nguyễn Văn Thiệp	x		x		x					
		4	Lê Thị Vui	x		x		x					
		5	Nguyễn Thị Hót	x		x		x					
		6	Vũ Thị Bích	x		x		x					
		1	Nguyễn Văn Mạnh	x		x		x					
		2	Nguyễn Văn Dũng	x		x		x					
		3	Vũ Đắc Kỳ	x		x		x					
		4	Nguyễn Văn Đề	x		x		x					

Tên khu vực	Tổng số nhà dân (nhà)	Thứ tự nhà	Địa chỉ nhà ở hoặc Họ, tên chủ hộ	Hạ tầng giao thông						Nguồn nước PCCC		Quy hoạch liên quan đến giao thông hoặc nguồn nước	Ghi chú
				Chiều rộng thông thủy <3,5m	Chiều cao thông thủy <4,5m	Đường không đảm bảo tải trọng xe	Độ dốc của đường vượt quá 1:8,3	Đường hoặc bãi đỗ dạng cắt, chiều dài lớn hơn 46m, không có bãi quay xe phù hợp	Đường giao thông nhỏ hẹp, không có đoạn mở rộng để các xe tránh	Khu vực có khoảng cách giữa các trụ, họng lớn hơn 150m (đối với khu vực đô thị)	Khu vực nằm ngoài bán kính phục vụ của nguồn nước		
Xóm đồng, từ nhà ông Mạnh Diễn đến nhà ông Tuấn, thôn Nhuận Đông	19	5	Nguyễn Thị Hiền	x		x		x					
		6	Vũ Đình Thu	x		x		x					
		7	Nguyễn Thị Ân	x		x		x					
		8	Nguyễn Văn Sập	x		x		x					
		9	Vũ Đình Hữu	x		x		x					
		10	Vũ Duy Cường	x		x		x					
		11	Vũ Duy Hưu	x		x		x					
		12	Vũ Hồng Phan	x		x		x					
		13	Nguyễn Bá Thuấn	x		x		x					
		14	Vũ Duy Nghĩa	x		x		x					
		15	Nguyễn Văn Đãi	x		x		x					
		16	Nguyễn Văn Đỗ	x		x		x					
		17	Vũ Thị Mướt	x		x		x					
		18	Đàm Đình Trường	x		x		x					
		19	Vũ Thế Tuấn	x		x		x					
Xóm làng, nhà ông Mạnh		1	Lê văn Mạnh	x			x		x				
		2	Vũ Thế Nhu	x			x		x				
		3	Vũ Duy Sách	x			x		x				
		4	Vũ Duy Tín	x			x		x				

Tên khu vực	Tổng số nhà dân (nhà)	Thứ tự nhà	Địa chỉ nhà ở hoặc Họ, tên chủ hộ	Hạ tầng giao thông						Nguồn nước PCCC		Quy hoạch liên quan đến giao thông hoặc nguồn nước	Ghi chú
				Chiều rộng thông thủy <3,5m	Chiều cao thông thủy <4,5m	Đường không đảm bảo tải trọng xe	Độ dốc của đường vượt quá 1:8,3	Đường hoặc bãi đỗ dạng cụt, chiều dài lớn hơn 46m, không có bãi quay xe phù hợp	Đường giao thông nhỏ hẹp, không có đoạn mở rộng để các xe tránh	Khu vực có khoảng cách giữa các trụ, họng lớn hơn 150m (đối với khu vực đô thị)	Khu vực nằm ngoài bán kính phục vụ của nguồn nước		
Tiền đến nhà ông Lượng, thôn Nhuận Đông	10	5	Vũ Thế Sự	x			x		x				
		6	Đàm Đình Lục	x			x		x				
		7	Đàm Thị Làn	x			x		x				
		8	Vũ Duy Diên	x			x		x				
		9	Vũ Quang Huy	x			x		x				
		10	Nguyễn Văn Lượng	x			x		x				

Tên khu vực	Tổng số nhà dân (nhà)	Thứ tự nhà	Địa chỉ nhà ở hoặc Họ, tên chủ hộ	Hạ tầng giao thông						Nguồn nước PCCC		Quy hoạch liên quan đến giao thông hoặc nguồn nước	Ghi chú
				Chiều rộng thông thủy <3,5m	Chiều cao thông thủy <4,5m	Đường không đảm bảo tải trọng xe	Độ dốc của đường vượt quá 1:8,3	Đường hoặc bãi đỗ dạng cắt, chiều dài lớn hơn 46m, không có bãi quay xe phù hợp	Đường giao thông nhỏ hẹp, không có đoạn mở rộng để các xe tránh	Khu vực có khoảng cách giữa các trụ, họng lớn hơn 150m (đối với khu vực đô thị)	Khu vực nằm ngoài bán kính phục vụ của nguồn nước		
Xóm từ		1	Hoàng Văn Đạt	x		x		x		x			
		2	Lê Văn Nguyên	x		x		x		x			
		3	Lê Văn Tiêm	x		x		x		x			
		4	Điện Cô Mùi	x		x		x		x			
		5	Nhữ Thị Yên	x		x		x		x			
		6	Lê Thị Phương	x		x		x		x			
		7	Nguyễn Văn Ngâm	x		x		x		x			
		8	Nhữ Đình Ngọc	x		x		x		x			
		9	Nhữ Đình Chích	x		x		x		x			
		10	Phạm Văn Thùy	x		x		x		x			
		11	Nhữ Đình Nghi	x		x		x		x			
		12	Nhữ Đình Quang	x		x		x		x			
		13	Lê Văn Thái	x		x		x		x			
		14	Nguyễn Văn Khởi	x		x		x		x			
		15	Nguyễn Đình Nam	x		x		x		x			
		16	Vũ Duy Đăng	x		x		x		x			
		17	Lê Thị Quyên	x		x		x		x			
		18	Bùi Thị Xuân	x		x		x		x			
		19	Lê Văn Sản	x		x		x		x			

Tên khu vực	Tổng số nhà dân (nhà)	Thứ tự nhà	Địa chỉ nhà ở hoặc Họ, tên chủ hộ	Hạ tầng giao thông						Nguồn nước PCCC		Quy hoạch liên quan đến giao thông hoặc nguồn nước	Ghi chú
				Chiều rộng thông thủy <3,5m	Chiều cao thông thủy <4,5m	Đường không đảm bảo tải trọng xe	Độ dốc của đường vượt quá 1:8,3	Đường hoặc bãi đỗ dạng cắt, chiều dài lớn hơn 46m, không có bãi quay xe phù hợp	Đường giao thông nhỏ hẹp, không có đoạn mở rộng để các xe tránh	Khu vực có khoảng cách giữa các trụ, họng lớn hơn 150m (đối với khu vực đô thị)	Khu vực nằm ngoài bán kính phục vụ của nguồn nước		
Nhà truyền Thống đến KDC Lược Vạc đến khu tiêu, thôn Hoạch Trạch	46	20	Nguyễn Thị Yên	x		x		x		x			
		21	Nguyễn Văn Nho	x		x		x		x			
		22	Lê Văn Huệ	x		x		x		x			
		23	Lê Văn Tác	x		x		x		x			
		24	Lê Văn Hân	x		x		x		x			
		25	Vũ Xuân Thu	x		x		x		x			
		26	Lê Văn Thuyết	x		x		x		x			
		27	Lê Văn Cử	x		x		x		x			
		28	Vũ Ngọc Ấn	x		x		x		x			
		29	Vũ Xuân Tăng	x		x		x		x			
		30	Nguyễn Văn Thường	x		x		x		x			
		31	Đỗ Văn Chức	x		x		x		x			
		32	Đỗ Văn Hiệp	x		x		x		x			
		33	Lê Văn Đạm	x		x		x		x			
		34	Lê Thị Giang	x		x		x		x			
		35	Lê Văn Cảnh	x		x		x		x			
		36	Nguyễn Thị Tý	x		x		x		x			
		37	Đỗ Thị Hợi	x		x		x		x			
		38	Nhữ Đình Tuấn	x		x		x		x			

Tên khu vực	Tổng số nhà dân (nhà)	Thứ tự nhà	Địa chỉ nhà ở hoặc Họ, tên chủ hộ	Hạ tầng giao thông						Nguồn nước PCCC		Quy hoạch liên quan đến giao thông hoặc nguồn nước	Ghi chú
				Chiều rộng thông thủy <3,5m	Chiều cao thông thủy <4,5m	Đường không đảm bảo tải trọng xe	Độ dốc của đường vượt quá 1:8,3	Đường hoặc bãi đỗ dạng cắt, chiều dài lớn hơn 46m, không có bãi quay xe phù hợp	Đường giao thông nhỏ hẹp, không có đoạn mở rộng để các xe tránh	Khu vực có khoảng cách giữa các trụ, họng lớn hơn 150m (đối với khu vực đô thị)	Khu vực nằm ngoài bán kính phục vụ của nguồn nước		
		39	Nhữ Đình Điền	x		x		x		x			
		40	Đỗ Ngọc Thành	x		x		x		x			
		41	Nhữ Hải Đường	x		x		x		x			
		42	Nguyễn Xuân Tỏ	x		x		x		x			
		43	Nguyễn Văn Chiến	x		x		x		x			
		44	Lê Văn Trang	x		x		x		x			
		45	Lê Thị Tuân	x		x		x		x			
		46	Đỗ Văn Đậu	x		x		x		x			
		1	Phạm Văn Tường	x				x		x			
		2	Phạm Văn Dũng	x				x		x			
		3	Phạm văn Thêu	x				x		x			
		4	Nhữ Đình Ba	x				x		x			
		5	Nhữ Đình Thảo	x				x		x			
		6	Nhữ Đình Đính	x				x		x			
		7	Nhữ Hồng Tám	x				x		x			
		8	Nhữ Đình Phú	x				x		x			
		9	Bùi Thị Huyền	x				x		x			
		10	Phạm Văn Công	x				x		x			
		11	Nguyễn Sỹ Hậu	x				x		x			

Tên khu vực	Tổng số nhà dân (nhà)	Thứ tự nhà	Địa chỉ nhà ở hoặc Họ, tên chủ hộ	Hạ tầng giao thông						Nguồn nước PCCC		Quy hoạch liên quan đến giao thông hoặc nguồn nước	Ghi chú
				Chiều rộng thông thủy <3,5m	Chiều cao thông thủy <4,5m	Đường không đảm bảo tải trọng xe	Độ dốc của đường vượt quá 1:8,3	Đường hoặc bãi đỗ dạng cắt, chiều dài lớn hơn 46m, không có bãi quay xe phù hợp	Đường giao thông nhỏ hẹp, không có đoạn mở rộng để các xe tránh	Khu vực có khoảng cách giữa các trụ, họng lớn hơn 150m (đối với khu vực đô thị)	Khu vực nằm ngoài bán kính phục vụ của nguồn nước		
Xóm mới từ đội 4 đến giữa làng khu nhà anh Phú, thôn Hoạch Trạch	42	12	Phạm văn Hòa	x				x		x			
		13	Phạm khắc Dung	x				x		x			
		14	Nguyễn Văn Huệ	x				x		x			
		15	Nguyễn Văn Thanh	x				x		x			
		16	Lê Thị Hậu	x				x		x			
		17	Trần Văn Tuấn	x				x		x			
		18	Trần Văn Thi	x				x		x			
		19	Nguyễn Thị Kim Yên	x				x		x			
		20	Đoàn Thị Hòa	x				x		x			
		21	Vũ Văn Tuyển	x				x		x			
		22	Vũ Quang Đoàn	x				x		x			
		23	Nguyễn Văn Hiên	x				x		x			
		24	Nhữ Đình Hoàng	x				x		x			
		25	Nhữ Đình Đông	x				x		x			
		26	Nhữ Đình Xuất	x				x		x			
		27	Nhữ Thị Nhiêm	x				x		x			
		28	Nhữ Đình Tình	x				x		x			
		29	Nhữ Đình Tầm	x				x		x			
		30	Vũ Văn Bình	x				x		x			

Tên khu vực	Tổng số nhà dân (nhà)	Thứ tự nhà	Địa chỉ nhà ở hoặc Họ, tên chủ hộ	Hạ tầng giao thông						Nguồn nước PCCC		Quy hoạch liên quan đến giao thông hoặc nguồn nước	Ghi chú
				Chiều rộng thông thủy <3,5m	Chiều cao thông thủy <4,5m	Đường không đảm bảo tải trọng xe	Độ dốc của đường vượt quá 1:8,3	Đường hoặc bãi đỗ dạng cắt, chiều dài lớn hơn 46m, không có bãi quay xe phù hợp	Đường giao thông nhỏ hẹp, không có đoạn mở rộng để các xe tránh	Khu vực có khoảng cách giữa các trụ, họng lớn hơn 150m (đối với khu vực đô thị)	Khu vực nằm ngoài bán kính phục vụ của nguồn nước		
		31	Trần Văn May	x				x		x			
		32	Vũ Hồng Tâm	x				x		x			
		33	Trịnh Khắc Hưng	x				x		x			
		34	Lê Văn Hòa	x				x		x			
		35	Phạm Văn Thọ	x				x		x			
		36	Vũ Văn Cảnh	x				x		x			
		37	Nhữ Đình Hiền	x				x		x			
		38	Vũ Thị Bình	x				x		x			
		39	Nguyễn Văn Can	x				x		x			
		40	Nhữ Đình Giang	x				x		x			
		41	Vũ Thị Vân	x				x		x			
		42	Nhữ Đình Nội	x				x		x			
		1	Vũ Văn Lý	x				x					
		2	Phạm Văn Hiến	x				x					
		3	Nguyễn Thị Hảo	x				x					
		4	Nguyễn Văn Nhân	x				x					
		5	Nguyễn Văn Hanh	x				x					
		6	Nguyễn Văn Hương	x				x					
		7	Vũ Văn Minh	x				x					

Tên khu vực	Tổng số nhà dân (nhà)	Thứ tự nhà	Địa chỉ nhà ở hoặc Họ, tên chủ hộ	Hạ tầng giao thông						Nguồn nước PCCC		Quy hoạch liên quan đến giao thông hoặc nguồn nước	Ghi chú
				Chiều rộng thông thủy <3,5m	Chiều cao thông thủy <4,5m	Đường không đảm bảo tải trọng xe	Độ dốc của đường vượt quá 1:8,3	Đường hoặc bãi đỗ dạng cắt, chiều dài lớn hơn 46m, không có bãi quay xe phù hợp	Đường giao thông nhỏ hẹp, không có đoạn mở rộng để các xe tránh	Khu vực có khoảng cách giữa các trụ, họng lớn hơn 150m (đối với khu vực đô thị)	Khu vực nằm ngoài bán kính phục vụ của nguồn nước		
Xóm giữa làng từ Ngát Mười đến sân kho trại Lý Hè, thôn Hoạch Trạch	27	8	Đoỗ Văn Nước	x				x					
		9	Nguyễn Văn Hiệp	x				x					
		10	Nguyễn Văn Hòa	x				x					
		11	Dương Thị Chín	x				x					
		12	Nguyễn Văn Minh	x				x					
		13	ĐĐỗ Thị Vui	x				x					
		14	Trịnh Xuân Tuyển	x				x					
		15	Nguyễn Văn DĐức	x				x					
		16	Nguyễn Văn Việt	x				x					
		17	Nguyễn Văn Chung	x				x					
		18	Nguyễn Việt Bằng	x				x					
		19	Bùi Tiến Duy	x				x					
		20	Nguyễn Văn Giang	x				x					
		21	Nguyễn Văn Lộc	x				x					
		22	Vũ Văn Thông	x				x					
		23	Bùi Văn Chí	x				x					
		24	Vũ Thị Út	x				x					
		25	Nguyễn Chí Tuấn	x				x					
		26	Phạm Văn Lợi	x				x					

Tên khu vực	Tổng số nhà dân (nhà)	Thứ tự nhà	Địa chỉ nhà ở hoặc Họ, tên chủ hộ	Hạ tầng giao thông						Nguồn nước PCCC		Quy hoạch liên quan đến giao thông hoặc nguồn nước	Ghi chú
				Chiều rộng thông thủy <3,5m	Chiều cao thông thủy <4,5m	Đường không đảm bảo tải trọng xe	Độ dốc của đường vượt quá 1:8,3	Đường hoặc bãi đỗ dạng cắt, chiều dài lớn hơn 46m, không có bãi quay xe phù hợp	Đường giao thông nhỏ hẹp, không có đoạn mở rộng để các xe tránh	Khu vực có khoảng cách giữa các trụ, họng lớn hơn 150m (đối với khu vực đô thị)	Khu vực nằm ngoài bán kính phục vụ của nguồn nước		
		27	Đào Mạnh Mười	x				x					
Xóm phía Tây thôn, đoạn từ nhà ông Du đến nhà bà Gạo, thôn Mộ Trạch	24	1	Vũ Đình Sự	x		x		x					
		2	Vũ Đình Vệ	x		x		x					
		3	Nguyễn Văn Hùng	x		x		x					
		4	Lê Văn Trường	x		x		x					
		5	Hà Thị Tứ	x		x		x					
		6	Vũ Đăng Hà	x		x		x					
		7	Vũ Đăng Hùng	x		x		x					
		8	Vũ Huy Cường	x		x		x					
		9	Vũ Huy Việt	x		x		x					
		10	Vũ Thị Vẹn	x		x		x					
		11	Vũ Duy Điền	x		x		x					
		12	Vũ Huy Mến	x		x		x					
		13	Nhữ Văn Thuần	x		x		x					
		14	Vũ Đình Mỹ	x		x		x					
		15	Vũ Đăng Hà	x		x		x					
		16	Vũ Thị Thanh	x		x		x					
		17	Vũ Đăng Bình	x		x		x					
		18	Vũ Đăng Cường	x		x		x					

Tên khu vực	Tổng số nhà dân (nhà)	Thứ tự nhà	Địa chỉ nhà ở hoặc Họ, tên chủ hộ	Hạ tầng giao thông						Nguồn nước PCCC		Quy hoạch liên quan đến giao thông hoặc nguồn nước	Ghi chú
				Chiều rộng thông thủy <3,5m	Chiều cao thông thủy <4,5m	Đường không đảm bảo tải trọng xe	Độ dốc của đường vượt quá 1:8,3	Đường hoặc bãi đỗ dạng cắt, chiều dài lớn hơn 46m, không có bãi quay xe phù hợp	Đường giao thông nhỏ hẹp, không có đoạn mở rộng để các xe tránh	Khu vực có khoảng cách giữa các trụ, họng lớn hơn 150m (đối với khu vực đô thị)	Khu vực nằm ngoài bán kính phục vụ của nguồn nước		
		19	Nguyễn Thị Sâm	x		x		x					
		20	Nguyễn Thị Gạo	x		x		x					
		21	Vũ Huy Việt	x		x		x					
		22	Vũ Ngọc Bích	x		x		x					
		23	Vũ Thị Hiền	x		x		x					
		24	Vũ Đăng Tuấn (Dĩ)	x		x		x					
Đường ngõ nhà ông Tích đến bà Đài, thôn Mộ Trạch	12	1	Vũ Huy Chân	x		x		x					
		2	Vũ Nhật Vinh	x		x		x					
		3	Vũ Đăng Sung	x		x		x					
		4	Vũ Huy Đăng	x		x		x					
		5	Vũ Nhật Lý	x		x		x					
		6	Vũ Đình Hiền	x		x		x					
		7	Nguyễn Cao Đài	x		x		x					
		8	Vũ Huy Hóa	x		x		x					
		9	Nguyễn Văn Hiền	x		x		x					
		10	Nguyễn Văn Hùng	x		x		x					
		11	Vũ Ngọc Giao	x		x		x					
		12	Vũ Đăng Thọ	x		x		x					
		1	Vũ Đình Bảo	x		x		x		x			

Tên khu vực	Tổng số nhà dân (nhà)	Thứ tự nhà	Địa chỉ nhà ở hoặc Họ, tên chủ hộ	Hạ tầng giao thông						Nguồn nước PCCC		Quy hoạch liên quan đến giao thông hoặc nguồn nước	Ghi chú
				Chiều rộng thông thủy <3,5m	Chiều cao thông thủy <4,5m	Đường không đảm bảo tải trọng xe	Độ dốc của đường vượt quá 1:8,3	Đường hoặc bãi đỗ dạng cắt, chiều dài lớn hơn 46m, không có bãi quay xe phù hợp	Đường giao thông nhỏ hẹp, không có đoạn mở rộng để các xe tránh	Khu vực có khoảng cách giữa các trụ, họng lớn hơn 150m (đối với khu vực đô thị)	Khu vực nằm ngoài bán kính phục vụ của nguồn nước		
Đường ngõ nhà ông Khải đến bà Hậu, thôn Mộ Trạch	11	2	Vũ Thị Hiên	x		x		x		x			
		3	Vũ Trọng Khắc	x		x		x		x			
		4	Vũ Thị Hậu	x		x		x		x			
		5	Vũ Huy Sói	x		x		x		x			
		6	Vũ Thị Bảy	x		x		x		x			
		7	Nhữ Đình Hồng	x		x		x		x			
		8	Vũ Hồng Thái	x		x		x		x			
		9	Vũ Thị Lay	x		x		x		x			
		10	Vũ Huy Châu	x		x		x		x			
		11	Vũ Huy Vận	x		x		x		x			
Đường nhà ông Điều đến		1	Nhữ Văn Thành	x		x		x		x			
		2	Vũ Đăng Đắc	x		x		x		x			
		3	Vũ Đăng Hòa	x		x		x		x			
		4	Vũ Thị Hòa	x		x		x		x			
		5	Vũ Huy Hào	x		x		x		x			
		6	Vũ Huy Tế	x		x		x		x			
		7	Vũ Xuân Vàng	x		x		x		x			
		8	Vũ Xuân Bính	x		x		x		x			
		9	Vũ Huy Hùng	x		x		x		x			

Tên khu vực	Tổng số nhà dân (nhà)	Thứ tự nhà	Địa chỉ nhà ở hoặc Họ, tên chủ hộ	Hạ tầng giao thông						Nguồn nước PCCC		Quy hoạch liên quan đến giao thông hoặc nguồn nước	Ghi chú
				Chiều rộng thông thủy <3,5m	Chiều cao thông thủy <4,5m	Đường không đảm bảo tải trọng xe	Độ dốc của đường vượt quá 1:8,3	Đường hoặc bãi đỗ dạng cụt, chiều dài lớn hơn 46m, không có bãi quay xe phù hợp	Đường giao thông nhỏ hẹp, không có đoạn mở rộng để các xe tránh	Khu vực có khoảng cách giữa các trụ, họng lớn hơn 150m (đối với khu vực đô thị)	Khu vực nằm ngoài bán kính phục vụ của nguồn nước		
nhà ông Kiềm Hà thôn Mộ Trạch	19	10	Vũ Xuân Tài	x		x		x		x			
		11	Vũ Thị Tứ	x		x		x		x			
		12	Vũ Huy Tầu	x		x		x		x			
		13	Vũ Đình Bác	x		x		x		x			
		14	Lê Duy Thanh	x		x		x		x			
		15	Vũ Nhật Quân	x		x		x		x			
		16	Lê Thị Chúc	x		x		x		x			
		17	Vũ Huy Thậu	x		x		x		x			
		18	Lê Duy Trọng	x		x		x		x			
		19	Vũ Huy Kiềm	x		x		x		x			

Tên khu vực	Tổng số nhà dân (nhà)	Thứ tự nhà	Địa chỉ nhà ở hoặc Họ, tên chủ hộ	Hạ tầng giao thông						Nguồn nước PCCC		Quy hoạch liên quan đến giao thông hoặc nguồn nước	Ghi chú
				Chiều rộng thông thủy <3,5m	Chiều cao thông thủy <4,5m	Đường không đảm bảo tải trọng xe	Độ dốc của đường vượt quá 1:8,3	Đường hoặc bãi đỗ dạng cắt, chiều dài lớn hơn 46m, không có bãi quay xe phù hợp	Đường giao thông nhỏ hẹp, không có đoạn mở rộng để các xe tránh	Khu vực có khoảng cách giữa các trụ, họng lớn hơn 150m (đối với khu vực đô thị)	Khu vực nằm ngoài bán kính phục vụ của nguồn nước		
Đường ngõ nhà ông Thịnh (Hàng) đến nhà bà Vân, ông ty thôn Mộ Trạch	11	1	Vũ Đình Lâm	x		x		x					
		2	Vũ Đình Nho	x		x		x					
		3	Vũ Đình Văn	x		x		x					
		4	Vũ Đăng Thật	x		x		x					
		5	Vũ Xuân Đức	x		x		x					
		6	Vũ Mạnh Hùng	x		x		x					
		7	Vũ Đăng Giang	x		x		x					
		8	Vũ Thị Vân	x		x		x					
		9	Vũ Huy Ty	x		x		x					
		10	Vũ Thị Lưu	x		x		x					
		11	Vũ Thị Ga	x		x		x					
Đường nhà ông Hiếu đến nhà ông An thôn Mộ Trạch	6	1	Nguyễn Thị Tâm	x		x		x		x			
		2	Vũ Thị Loan	x		x		x		x			
		3	Vũ Thị An	x		x		x		x			
		4	Vũ Thị Công	x		x		x		x			
		5	Vũ Đăng Nụ	x		x		x		x			
		6	Vũ Thị Cúc	x		x		x		x			
		1	Vũ Đình Hà	x		x		x		x			
		2	Lê Duy Vĩnh	x		x		x		x			

Tên khu vực	Tổng số nhà dân (nhà)	Thứ tự nhà	Địa chỉ nhà ở hoặc Họ, tên chủ hộ	Hạ tầng giao thông						Nguồn nước PCCC		Quy hoạch liên quan đến giao thông hoặc nguồn nước	Ghi chú
				Chiều rộng thông thủy <3,5m	Chiều cao thông thủy <4,5m	Đường không đảm bảo tải trọng xe	Độ dốc của đường vượt quá 1:8,3	Đường hoặc bãi đỗ dạng cắt, chiều dài lớn hơn 46m, không có bãi quay xe phù hợp	Đường giao thông nhỏ hẹp, không có đoạn mở rộng để các xe tránh	Khu vực có khoảng cách giữa các trụ, họng lớn hơn 150m (đối với khu vực đô thị)	Khu vực nằm ngoài bán kính phục vụ của nguồn nước		
		3	Vũ Đức Tuy	x		x		x		x			
		4	Nhữ Đình Thom	x		x		x		x			
		5	Vũ Huy Giang	x		x		x		x			
		6	Vũ Đăng Cường	x		x		x		x			
		7	Vũ Đăng Mão	x		x		x		x			
		8	Lê Duy Vịnh	x		x		x		x			
		9	Lê Duy Bính	x		x		x		x			
		10	Lê Thị Thọ	x		x		x		x			
		11	Kiều Bá Hải	x		x		x		x			
		12	Kiều Bá Hưng	x		x		x		x			
		13	Hoàng Thị Toan	x		x		x		x			
		14	Nguyễn Văn Đan	x		x		x					
		15	Vũ Thị Là	x		x		x					
		16	Nguyễn Văn Kết (B.Nụ)	x		x		x					
		17	Nguyễn Văn Đoàn	x		x		x					
		18	Nguyễn Thiện Thạo	x		x		x					
		19	Nguyễn Hoàng Mạnh	x		x		x					
		20	Lê Thị Cừ (A Tăng)	x		x		x					
		21	Nguyễn Đức Hoàng	x		x		x					

Tên khu vực	Tổng số nhà dân (nhà)	Thứ tự nhà	Địa chỉ nhà ở hoặc Họ, tên chủ hộ	Hạ tầng giao thông						Nguồn nước PCCC		Quy hoạch liên quan đến giao thông hoặc nguồn nước	Ghi chú
				Chiều rộng thông thủy <3,5m	Chiều cao thông thủy <4,5m	Đường không đảm bảo tải trọng xe	Độ dốc của đường vượt quá 1:8,3	Đường hoặc bãi đỗ dạng cắt, chiều dài lớn hơn 46m, không có bãi quay xe phù hợp	Đường giao thông nhỏ hẹp, không có đoạn mở rộng để các xe tránh	Khu vực có khoảng cách giữa các trụ, họng lớn hơn 150m (đối với khu vực đô thị)	Khu vực nằm ngoài bán kính phục vụ của nguồn nước		
Đường ngõ nhà ông Ứng		22	Nguyễn Văn Hậu	x		x		x					
		23	Nguyễn Gia Thiều	x		x		x					
		24	Nguyễn Văn Sáu (Đầu)	x		x		x					
		25	Vũ Văn Tùng	x		x		x					
		26	Nguyễn Văn Lâm (Cảnh)	x		x		x					
		27	Lê Thị Cừ	x		x		x					
		28	Nguyễn Văn Nhã	x		x		x					
		29	Nguyễn Văn Sỹ (Hồng)	x		x		x					
		30	Nguyễn Văn Đại	x		x		x					
		31	Tô Thị Vui	x		x		x					
		32	Đào Thị Xá	x		x		x					
		33	Vũ Đức Mong	x		x		x					
		34	Lê Văn Dư	x		x		x					
		35	Lê Văn Tòng	x		x		x					
		36	Vũ Đức Mong	x		x		x					
		37	Vũ Đức Thấu	x		x		x					
		38	Lưu Văn Khách	x		x		x					
		39	Vũ Văn Giới	x		x		x					
		40	Vũ Đăng Lùng	x		x		x					

Tên khu vực	Tổng số nhà dân (nhà)	Thứ tự nhà	Địa chỉ nhà ở hoặc Họ, tên chủ hộ	Hạ tầng giao thông						Nguồn nước PCCC		Quy hoạch liên quan đến giao thông hoặc nguồn nước	Ghi chú
				Chiều rộng thông thủy <3,5m	Chiều cao thông thủy <4,5m	Đường không đảm bảo tải trọng xe	Độ dốc của đường vượt quá 1:8,3	Đường hoặc bãi đỗ dạng cắt, chiều dài lớn hơn 46m, không có bãi quay xe phù hợp	Đường giao thông nhỏ hẹp, không có đoạn mở rộng để các xe tránh	Khu vực có khoảng cách giữa các trụ, họng lớn hơn 150m (đối với khu vực đô thị)	Khu vực nằm ngoài bán kính phục vụ của nguồn nước		
(Hà) đến nhà thơm Hằng thôn Mộ Trạch	82	41	Vũ Văn Thủy	x		x		x					
		42	Vũ Văn Tư	x		x		x					
		43	Vũ Văn Xuyên	x		x		x					
		44	Lưu Văn Chứ	x		x		x					
		45	Nguyễn Văn Năm	x		x		x					
		46	Nguyễn Xuân Hồi	x		x		x					
		47	Vũ Đình Điện	x		x		x					
		48	Phạm Ngọc Thương	x		x		x					
		49	Phạm Ngọc Chiến	x		x		x					
		50	Phạm Hồng Đoàn	x		x		x					
		51	Phạm Văn Nha	x		x		x					
		52	Nguyễn Thị Lạng	x		x		x					
		53	Phạm Văn Đại	x		x		x					
		54	Phạm Văn Phòng	x		x		x					
		55	Đỗ Huy Linh	x		x		x					
		56	Phạm Đình Trình	x		x		x					
		57	Vũ Đình Điện	x		x		x					
		58	Nguyễn Văn Kết	x		x		x					
		59	Phạm Đình Tới	x		x		x					

Tên khu vực	Tổng số nhà dân (nhà)	Thứ tự nhà	Địa chỉ nhà ở hoặc Họ, tên chủ hộ	Hạ tầng giao thông						Nguồn nước PCCC		Quy hoạch liên quan đến giao thông hoặc nguồn nước	Ghi chú
				Chiều rộng thông thủy <3,5m	Chiều cao thông thủy <4,5m	Đường không đảm bảo tải trọng xe	Độ dốc của đường vượt quá 1:8,3	Đường hoặc bãi đỗ dạng cắt, chiều dài lớn hơn 46m, không có bãi quay xe phù hợp	Đường giao thông nhỏ hẹp, không có đoạn mở rộng để các xe tránh	Khu vực có khoảng cách giữa các trụ, họng lớn hơn 150m (đối với khu vực đô thị)	Khu vực nằm ngoài bán kính phục vụ của nguồn nước		
		60	Phạm Thị Mí	x		x		x					
		61	Phạm Đình Hưng	x		x		x					
		62	Lê Đình Cóm	x		x		x					
		63	Lê Đình Hồng	x		x		x					
		64	Phạm Đình Hưng	x		x		x					
		65	Hoàng Thị Dư	x		x		x					
		66	Phạm Đình Đạt	x		x		x					
		67	Phạm Đình Tươi	x		x		x					
		68	Lê Thị Mỹ	x		x		x					
		69	Nguyễn Duy Thử	x		x		x					
		70	Nguyễn Văn Cường	x		x		x					
		71	Phạm Đình Sang	x		x		x					
		72	Phạm Đình Sến	x		x		x					
		73	Phạm Đình Thìn	x		x		x					
		74	Phạm Văn Thiêm	x		x		x					
		75	Phạm Đình Mười	x		x		x					
		76	Nguyễn Văn Thắng	x		x		x					
		77	Hoàng Đình Nhân	x		x		x					
		78	Hoàng Văn Quân	x		x		x					

[illegible]